

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1493/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-10-2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Đông.

2. Ông Trần Ngọc Thực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4353/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị, sinh năm 1976; nơi cư trú: 386/69B L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Jacson Edwin D, sinh năm 1969; quốc tịch: Anh; nơi cư trú: 19 Stephens Road S C, UK, England (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2017 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà và ông Jacson Edwin D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 1017, quyển số 5 ngày 08/3/1997. Sau khi kết hôn, bà và ông Jacson Edwin D chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không cùng quan điểm sống và thường tranh cãi với nhau. Bà và ông Jacson Edwin D đã tự chia tay từ năm 2012 đến nay. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung là Jasmine Lee Thy D, sinh ngày 04/9/1997; Amy Lee Rose D, sinh ngày 04/6/2001 và Naomi Lee Kim D, sinh ngày 29/9/2005. Hiện các con đang sống với ông Jacson Edwin D, bà có nguyện

vọng giao các con cho ông Jacson Edwin D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị M yêu cầu ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”. Ông Jacson Edwin D hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Lê Thị M và ông Jacson Edwin D có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không cảm thông, chia sẻ. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Bà M xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Theo văn bản ủy quyền ngày 16/6/2017, nội dung bà Lê Thị M đã ủy quyền cho ông Đinh Hồng S được thay mặt bà nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo về việc thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án cho ông Jacson Edwin D. Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ 1 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định thời hạn mở phiên tòa lần thứ hai là ngày 23/10/2018, đồng thời đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng cho ông Jacson Edwin D (Công văn số 3721/TATP-TGĐVNCTN ngày 05/7/2018) nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Căn cứ khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, bà Mai và ông Jacson Edwin D không hạnh phúc, cuộc sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia

đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị M như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà.

Về con chung: Có 03 con chung là Jasmine Lee Thy D sinh ngày 04/9/1997; Amy Lee Rose D, sinh ngày 04/6/2001 và Naomi Lee Kim D, sinh ngày 29/9/2005. Hiện cháu Jasmine Lee Thy D đã thành niên. Còn cháu Amy Lee Rose D và Naomi Lee Kim D đang sống với cha là ông Jacson Edwin D. Bà có nguyện vọng giao hai cháu Amy Lee R và Nomi Lee K cho ông Jacson Edwin D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu lần lượt thành niên, bà Mai không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hai cháu Amy Lee R và Naomi Lee K đang chung sống ổn định với ông Jacson Edwin D. Nguyện vọng của hai cháu là muốn tiếp tục được sống với cha. Vì vậy để bảo đảm cuộc sống ổn định và điều kiện phát triển về mọi mặt cho hai cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 1, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 08 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực, bà M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị M.

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M được ly hôn với ông Jacson Edwin D. Giấy chứng nhận kết hôn số 1017, quyển số 5 ngày 08/3/1997 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Trẻ Jasmine Lee Thy D, sinh ngày 04/9/1997 đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét, quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Jacson Edwin D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Amy Lee Rose D, sinh ngày 04/6/2001 và Naomi Lee Kim D, sinh ngày 29/9/2005.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà Lê Thị M.

Bà có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở bà M thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, khi cần thiết, một trong các đương sự, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu và Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0047033 ngày 28/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Lê Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Jacson Edwin D được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đông

Trần Ngọc Thực

Châu Thị Diệp